

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KÌ 2 NĂM
HỌC 2024-2025 - KHÓA 59 - KHOA KHÁCH SẠN DU LỊCH**
(Kèm theo quyết định số 2323/QĐ-ĐHTM ngày 14 tháng 11 năm 2025)

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 24-25 tháng 10	ĐTB HK2 NH 24-25 tháng 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
1	23D253026	Nguyễn Minh	Tú	K59BBK1	BBK	21	9.1	4	100		Giỏi
2	23D253028	Phạm Hải	Yến	K59BBK1	BBK	21	8.95	3.79	87		Khá
3	23D112036	Nguyễn Ngọc Linh	Thư	K59BKN1	BKN	19	9.28	3.79	82		Giỏi
4	23D112026	Nguyễn Minh	Ngọc	K59BKN1	BKN	21	9.2	3.86	84		Giỏi
5	23D112020	Nguyễn Phương	Linh	K59BKN1	BKN	21	9.08	3.79	74		Khá
6	23D112037	Phạm Huyền	Trang	K59BKN1	BKN	21	9.07	3.81	88		Khá
7	23D112032	Nguyễn Thu	Phuong	K59BKN1	BKN	21	9.06	3.83	85		Khá
8	23D112060	Nguyễn Thị Khánh	Linh	K59BKN2	BKN	21	9.04	3.67	88		Khá
9	23D112053	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K59BKN2	BKN	21	9.02	3.9	83		Khá
10	23D110161	Nguyễn Thùy	Trang	K59BKS3	BKS	21	9.32	3.86	89		Giỏi
11	23D110109	Trần Thị Tú	Uyên	K59BKS2	BKS	21	9.27	3.76	85		Giỏi
12	23D110141	Nguyễn Phương	Linh	K59BKS3	BKS	21	9.1	3.95	89		Giỏi
13	23D110085	Nguyễn Thị Ánh	Linh	K59BKS2	BKS	21	9.09	3.67	89		Giỏi
14	23D110154	Phạm Việt	Phuong	K59BKS3	BKS	21	9.06	3.83	87		Giỏi
15	23D110024	Nguyễn Vũ An	Hòa	K59BKS1	BKS	21	9.03	3.71	81		Khá
16	23D110032	Nguyễn Diệu	Linh	K59BKS1	BKS	21	9.01	3.86	86		Khá
17	23D110033	Nguyễn Phương	Linh	K59BKS1	BKS	21	8.97	3.76	89		Khá
18	23D110060	Trần Tuấn	Anh	K59BKS2	BKS	21	8.91	3.62	87		Khá
19	23D110158	Hoàng Phương	Thảo	K59BKS3	BKS	21	8.91	3.57	86		Khá
20	23D110157	Vũ Thị Minh	Tâm	K59BKS3	BKS	21	8.9	3.79	87		Khá
21	23D110146	Mai Tuấn	Minh	K59BKS3	BKS	21	8.86	3.5	84		Khá
22	23D110080	Trần Thị	Hường	K59BKS2	BKS	21	8.82	3.64	88		Khá
23	23D250025	Trần Thị	Loan	K59BLH1	BLH	21	9.19	3.74	88		Giỏi
24	23D250013	Lê Thị Thu	Hà	K59BLH1	BLH	21	8.95	3.81	81		Khá
25	23D250006	Hoàng Ngọc	Ánh	K59BLH1	BLH	21	8.91	3.64	97		Khá
26	23D250030	Nguyễn Ánh	Ngọc	K59BLH1	BLH	21	8.9	3.71	100		Khá
27	23D250048	Nguyễn Thị	Trang	K59BLH1	BLH	21	8.85	3.64	87		Khá
28	23D252001	Lê Minh	Anh	K59BLN1	BLN	19	9.41	3.89	85		Giỏi
29	23D252058	Nguyễn Thu	Hương	K59BLN2	BLN	21	9.4	4	77	Có	Khá

STT	Mã SV	Họ và	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 10	ĐTB HK2 NH 24-25 thang 4	ĐRL kì 2 NH 24-25	MGHP	Loại HB
30	23D252008	Nguyễn Thị Thu	Hà	K59BLN1	BLN	21	9.24	3.86	83		Giỏi
31	23D252021	Nguyễn Hà Khánh	Ly	K59BLN1	BLN	21	9.2	3.79	89		Khá
32	23D252040	Trịnh Thị Phương	Thảo	K59BLN1	BLN	21	9.2	3.81	86		Khá
33	23D252083	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K59BLN2	BLN	19	9.19	3.79	95		Xuất sắc
34	23D252062	Thái Thị	Linh	K59BLN2	BLN	21	9.18	3.81	83		Khá
35	23D252033	Hà Kiều	Oanh	K59BLN1	BLN	21	9.17	3.9	83		Khá

(Danh sách gồm 35 sinh viên)

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS, TS Nguyễn Hoàng